

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA

(Số: 12/2025/HĐNT- KMARKET-NGỌC THƠM)

Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa này (“**Hợp Đồng**”) được ký kết ngày 01/02/2025 bởi và giữa:

BÊN A: CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI Á ÂU

(Gọi tắt là **bên mua**)

Địa chỉ : 41 Cách Mạng, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 092 155 0505

Tài khoản số : 0921550505 Ngân hàng Sacombank – chi nhánh Quận 7 – Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0318561215

Đại diện : Bà Lê Hoàng Thùy Linh

Chức vụ : Phó Giám Đốc

Theo giấy Ủy Quyền số 001/2024/QĐ-AA ngày 28/11/2024.

BÊN B : CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THƠM

(Gọi tắt là **bên bán**)

Địa chỉ : 12/14/18 Đường số 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 0902920062

Tài khoản : 1027349624 Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Mã số thuế : 0309391503

Đại diện : Nguyễn Bảo Thạch

Chức vụ : Phó Giám Đốc

Theo giấy Ủy Quyền số 1612/2024/UQNT ngày 16/12/2024

Các Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng, Bên Mua đồng ý mua, Bên Bán đồng ý bán cho Bên Mua các hàng hóa theo danh mục hàng hóa nêu tại (các) Phụ lục – Các điều khoản thương mại (“**Thỏa Thuận Thương Mại**”) đính kèm Hợp Đồng và/hoặc các hàng hóa khác theo các Đơn Đặt Hàng và/hoặc theo thỏa thuận khác của Các Bên tại từng thời điểm (sau đây gọi chung là “**Hàng Hóa**”).

ĐIỀU 2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HÀNG HÓA

2.1. Bên Bán đảm bảo cung cấp cho Bên Mua các Hàng Hóa đảm bảo: (a) Chất lượng tối thiểu như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền hoặc công bố về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (nếu có);

(b) Hàng Hóa được đóng gói đảm bảo chất lượng, số lượng Hàng Hóa không bị ảnh hưởng, mất mát trong mọi điều kiện bảo quản và vận chuyển thông thường;

(c) Số lượng, chất lượng, chủng loại, mã sản phẩm (nếu có) với Hàng Hóa phù hợp với đặt hàng của Bên Mua;

(d) Đáp ứng mọi yêu cầu của pháp luật Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) nguồn gốc xuất xứ Hàng Hóa, (ii) chất lượng Hàng Hóa, (iii) bao bì, ghi nhãn và các loại tem phụ (nếu có yêu cầu), (iv) các hồ sơ, giấy chứng nhận, giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu); (v) các quy định về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; và (vi) các yêu cầu khác của Bên Mua vào từng thời điểm. Bên Bán đảm bảo rằng các thông tin liên quan đến Hàng Hóa và các tài liệu cung cấp cho Bên Mua để chứng minh Hàng Hóa đáp ứng các yêu cầu quy định tại Hợp Đồng là trung thực và chính xác;

(e) Hàng Hóa cũng như thông tin, hình ảnh về Hàng Hóa không vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ và bất kỳ quyền nào khác của bên thứ ba;

(f) Các điều kiện khác về Hàng Hóa được Các Bên thỏa thuận và thống nhất tại từng thời điểm.

2.2. Đối với các Hàng Hóa có yêu cầu bảo hành theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định của nhà sản xuất, Bên Bán sẽ chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu bảo hành và tự mình thực hiện hoặc chỉ định bên thứ ba thực hiện nghĩa vụ bảo hành Hàng Hóa theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất hoặc Bên Bán. Việc bảo hành Hàng Hóa phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật.

ĐIỀU 3. ĐẶT HÀNG

3.1. Khi có nhu cầu đặt hàng, Bên Mua sẽ gửi đơn đặt hàng được lập theo mẫu của Bên Mua (“**Đơn Đặt Hàng**”) cho Bên Bán trong đó nêu rõ loại Hàng Hóa, số lượng cần đặt, đơn giá và các thông tin khác có liên quan để Bên Bán kiểm tra và xác nhận. Đơn Đặt Hàng được coi là hợp lệ, và Bên Bán được coi là nhận được Đơn Đặt Hàng khi Đơn Đặt Hàng được gửi bằng văn bản hoặc theo cách thức khác quy định tại Điều 15 Hợp Đồng này thông qua Người Đại Diện của mỗi Bên (như quy định tại Điều 15 của Hợp Đồng).

3.2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày nhận được Đơn Đặt Hàng của Bên Mua, Bên Bán phải phản hồi Bên Mua về việc có xác nhận hay từ chối Đơn Đặt Hàng bằng văn bản hoặc theo cách thức khác quy định tại Điều 15 Hợp Đồng này thông qua Người Đại Diện của mỗi Bên. Quá thời hạn này mà Bên Mua không nhận được phản hồi từ Bên Bán thì Đơn Đặt Hàng được xem là đã được Bên Bán xác nhận. Đơn Đặt Hàng được Bên Bán xác nhận có giá trị ràng buộc Bên Bán.

ĐIỀU 4. GIAO HÀNG

4.1. Hàng Hóa sẽ được Bên Bán giao đến địa điểm mà Bên Mua chỉ định ghi trên Đơn Đặt Hàng. Bên Bán chịu trách nhiệm bốc dỡ Hàng Hóa tại địa điểm giao hàng.

4.2. Thời hạn giao hàng phải được thực hiện theo Đơn Đặt Hàng. Trong trường hợp Các Bên không thỏa thuận về thời gian giao hàng tại Đơn Đặt Hàng thì thời hạn giao hàng không vượt quá 03 (ba) ngày kể từ ngày xác nhận Đơn Đặt Hàng. (ghi rõ thời gian giao hàng)

4.3. Đối với Hàng Hóa cần điều kiện bảo quản đặc biệt, Bên Bán đảm bảo Hàng Hóa sẽ được bảo quản theo đúng yêu cầu bảo quản Hàng Hóa trong suốt quá trình lưu kho và vận chuyển. Đối với Hàng Hóa có yêu cầu bảo quản nhiệt độ từ 4 độ C trở xuống, Bên Bán phải đảm bảo thiết bị vận chuyển phải được trang bị thiết bị tự ghi nhiệt độ hành trình (in-transit temperature recorder). Bên Bán đồng ý rằng Bên Mua được quyền dùng các xe/phương tiện vận chuyển này vào bất kỳ lúc thời điểm nào để kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ cam kết quy định tại Hợp Đồng này cũng như chất lượng Hàng Hóa được bảo quản trong quá trình di chuyển.

4.4. Bên Bán cam kết và đảm bảo rằng, việc giao Hàng Hóa của Bên Bán phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và yêu cầu sau: (a) Có đầy đủ tài liệu kèm theo Hàng Hóa gồm: bản sao Đơn Đặt Hàng, phiếu bảo hành (đối với Hàng Hóa phải có phiếu bảo hành) và các giấy tờ liên quan đến Hàng Hóa theo quy định của pháp luật về Hàng Hóa đi đường và/hoặc theo yêu cầu của Bên Mua được nêu tại thời điểm gửi Đơn đặt hàng và/hoặc theo quy định tại Đơn Đặt Hàng (nếu có); (b) Hàng Hóa phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Đơn Đặt Hàng; (c) Hàng Hóa được giao phải đáp ứng điều kiện giao hàng và/hoặc điều kiện/trang thiết bị bảo quản theo quy định tại Hợp Đồng này; (d) Các quy định, điều kiện và yêu cầu khác theo quy định của Hợp Đồng hoặc đã được Các Bên xác nhận.

4.5. Trong trường hợp Hàng Hóa được giao không đáp ứng quy định tại Điều 4.4 nêu trên, cho dù có các quy định khác của Hợp Đồng, Bên Bán bị xem là vi phạm Hợp Đồng và Các Bên thống nhất rằng: (a) Bên Mua có thể, theo quyết định của Bên Mua, nhận một phần hoặc toàn bộ Hàng Hóa. Khi đó, Bên Bán vẫn phải có trách nhiệm hoàn thành việc khắc phục vi phạm trong thời gian mà Bên Mua đề nghị (tối đa không quá 03 ngày); (b) Bên Bán chỉ được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và Bên Mua chỉ được xem là đã chính thức nhận Hàng Hóa và phát sinh nghĩa vụ thanh toán khi (i) Hàng Hóa được Bên Bán giao đúng theo quy định tại Điều 4.4; và (ii) Đại diện có thẩm quyền của Các Bên đã ký kết biên bản giao nhận Hàng Hóa; và (iii) Bên Bán đã hoàn thành việc khắc phục vi phạm (nếu có) trong trường hợp Hàng Hóa không được giao đúng theo quy định tại Điều 4.4 ("**Thời Điểm Nhận Hàng**"); (c) Việc Bên Mua đã (i) nhận một phần hoặc toàn bộ Hàng Hóa khi Hàng Hóa được giao không đáp ứng quy định tại Điều 4.4 nêu trên và/hoặc (ii) thanh toán cho Bên Bán một phần hoặc toàn bộ giá trị Hàng Hóa đã nhận không đồng nghĩa với việc Bên Mua đồng ý miễn trách/giải phóng Bên Bán khỏi các nghĩa vụ liên quan đến việc giao Hàng Hóa theo quy định tại Điều 4.4 cùng các trách nhiệm, chế tài liên quan có thể phát sinh mà Bên Mua áp dụng với Bên Bán.

4.6. Quyền sở hữu Hàng Hóa sẽ được chuyển giao cho Bên Mua kể từ Thời Điểm Nhận Hàng.

ĐIỀU 5. ĐỔI, TRẢ HÀNG HÓA

5.1. Trong trường hợp Hàng Hóa mà Bên Bán giao cho Bên Mua không đáp ứng yêu cầu về Hàng Hóa theo các quy định tại các điều khoản của Hợp Đồng này (“**Hàng Lỗi**”) thì Bên Bán phải thực hiện việc đổi trả Hàng Hóa theo yêu cầu của Bên Mua như quy định tại Hợp Đồng này. Bất kể quy định trên, trong trường hợp Bên Mua phải xử lý/hủy Hàng Lỗi do Hàng Lỗi từ Bên Bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì chi phí xử lý Hàng Hóa đó, bao gồm chi phí giám định Hàng Hóa nếu có, sẽ do Bên Bán chịu.

5.2. Với các trường hợp mà Bên Mua được quyền đổi trả Hàng Hóa như quy định tại Điều này và cả các điều khoản khác của Hợp Đồng, Các Bên thống nhất rằng: (a) Bên Mua, trong quyền quyết định của mình, có thể quyết định việc đổi hoặc trả Hàng Hóa. Địa điểm đổi trả là tại kho của Bên Mua hoặc địa điểm lưu giữ Hàng Hóa khác do Bên Mua chỉ định. Chi phí liên quan đến việc đổi trả Hàng Hóa, bao gồm cả các chi phí phát sinh liên quan đến việc Bên Mua thu hồi Hàng Hóa đã bán cho Khách Hàng về kho, hoặc địa điểm lưu giữ Hàng Hóa khác (nếu có), theo các trường hợp được đổi trả Hàng Hóa, sẽ do Bên Bán chịu; (b) Bên Bán có trách nhiệm thực hiện việc đổi trả Hàng Hóa theo thời hạn đổi, trả mà Các Bên đã thống nhất (trong mọi trường hợp không vượt quá 03 (ba) ngày) kể từ khi nhận được thông báo từ Bên Mua; (c) Đối với trường hợp đổi hàng, nếu Bên Bán không hoàn thành việc đổi hàng cho Bên Mua trong thời hạn đổi hàng đã thống nhất thì Bên Mua có quyền quyết định chuyển sang trả Hàng Hóa. (d) Đối với trường hợp trả hàng, giá Hàng Hóa được trả là giá Bên Mua đã mua từ Bên Bán. Trong trường hợp không xác định được giá Bên Mua đã mua từ Bên Bán đối với Hàng Hóa được trả thì Các Bên sẽ áp dụng giá trả hàng là giá tại thời điểm gần nhất tính đến thời điểm Bên Mua trả hàng. Ngoài ra, nếu quá thời hạn trả hàng mà Bên Bán không đến nhận lại Hàng Hóa được trả thì Hàng Hóa đó được coi là đã trả lại cho Bên Bán vào ngày trên thông báo của Bên Mua và do đó, Bên Mua có quyền không thanh toán cho số lượng Hàng Hóa mà Bên Mua đã thông báo trả nhưng Bên Bán không đến nhận (nếu chưa thanh toán). Trường hợp Bên Mua đã thanh toán cho số lượng Hàng Hóa này thì Bên Bán phải hoàn trả cho Bên Mua số tiền tương ứng với số lượng Hàng Hóa trả lại. Bên Mua có quyền khấu trừ giá trị của Hàng Hóa trả lại vào bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua phải thanh toán cho Bên Bán.

ĐIỀU 6. THANH TOÁN

6.1. Công Ty sẽ thanh toán cho Nhà Cung Cấp theo điều khoản ở Phụ Lục 01, Công Ty nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. Hồ sơ thanh toán bao gồm: Đề nghị thanh toán, hóa đơn hợp lệ, biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, biên bản giao nhận hàng hóa giữa các bên.

6.2. Bên Mua được quyền khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào được hai Bên mà Bên Bán có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Mua theo Hợp Đồng này trước khi thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại hợp đồng này. Trong trường hợp số tiền mà Bên Mua phải thanh toán cho Bên Bán không đủ để Mua thì Bên Bán có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Bên Mua trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên Mua.

6.4. Các Bên đồng ý là Bên Mua chịu trách nhiệm trả thay tất cả các khoản nợ của các Chi nhánh trực thuộc và có quyền quyết định/chỉ định tài khoản thanh toán cho Bên Bán là tài khoản của Bên Mua hoặc tài khoản của các Chi nhánh trực thuộc Bên Mua.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA

7.1. Bên Mua được toàn quyền chủ động trong việc sử dụng, bán, khai thác Hàng Hóa theo các mục đích phù hợp với nhu cầu hoạt động của Bên Mua, bao gồm cả việc bán Hàng Hóa cho khách hàng thông qua các kênh bán hàng và khu vực phân phối mà Bên Mua thực hiện phân phối tại từng thời điểm.

7.2. Được sử dụng các thông tin/hình ảnh liên quan đến Hàng Hóa để giới thiệu, bán Hàng Hóa, có quyền gỡ bỏ ngay lập tức thông tin về Hàng Hóa trên các kênh phân phối của Bên Mua và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên Mua có căn cứ cho rằng Hàng Hóa do Bên Bán cung cấp là hàng hóa kém kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kém chất lượng, nhái nhãn hiệu, hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba, vi phạm pháp luật hoặc Bên Bán vi phạm nghĩa vụ của Hợp Đồng.

7.3. Thanh toán cho Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng này.

7.4. Không điều khoản nào tại Hợp Đồng này (i) hạn chế Bên Mua được mua, phân phối các hàng hóa giống và/hoặc tương tự với Hàng Hóa được mua từ Bên Bán từ bất kỳ Bên Bán nào khác để phân phối Hàng Hóa tại tất cả các địa điểm kinh doanh của Bên Mua; hoặc (ii) ràng buộc Bên Mua phải tham gia bất kỳ chương trình khuyến mại, chương trình ưu đãi nào mà Bên Bán và/hoặc nhà cung cấp, nhà sản xuất Hàng Hóa tổ chức.

7.5. Bên Mua có quyền bố trí nhân viên/nhân sự để hỗ trợ bán Hàng Hóa. Nhân viên/nhân sự hỗ trợ bán Hàng Hóa sẽ được nhận đồng phục, công cụ, dụng cụ để cần thiết thực hiện việc hỗ trợ bán Hàng Hóa và thực hiện việc hỗ trợ, thúc đẩy bán hàng theo đúng thỏa thuận giữa Các Bên (nếu có).

7.6. Được miễn các trách nhiệm pháp lý về tính hợp pháp của Hàng Hóa do Bên Bán cung cấp trong trường hợp Hàng Hóa bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hiện vi phạm, thu hồi hay xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến Hàng Hóa. Trong những trường hợp này, Bên Bán có nghĩa vụ phối hợp với Bên Mua giải quyết và phải bồi hoàn cho Bên Mua mọi thiệt hại phát sinh.

7.7. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN

8.1. Cung cấp đầy đủ các thông tin, hình ảnh/, chứng từ, tài liệu liên quan đến Hàng Hóa cho Bên Mua phù hợp quy định của pháp luật và theo đề nghị của Bên Mua, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về xuất xứ, quy cách, chất lượng, giá bán, nhãn hiệu của Hàng Hóa và các thông tin liên quan khác và chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp pháp của những thông tin đó.

8.2. Thông báo ngay cho Bên Mua bất kỳ thay đổi, sửa đổi, điều chỉnh nào về pháp nhân, mã số thuế, địa chỉ đăng ký và địa chỉ giao dịch, tài khoản giao dịch và các thông tin khác có ảnh hưởng đến khả năng thực hiện Hợp Đồng của Bên Bán và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này.

8.3. Có nghĩa vụ phối hợp với Bên Mua giải quyết và phải bồi hoàn cho Bên Mua mọi thiệt hại phát sinh trong trường hợp Hàng Hóa bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hiện vi phạm, thu hồi hay xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến Hàng Hóa.

8.4. Bảo quản Hàng Hóa theo tiêu chuẩn/quy định của pháp luật và theo thống nhất của Các Bên cho đến khi Bên Mua nhận được Hàng Hóa. Bên Bán cam kết cung cấp các chỉ dẫn, phương pháp, cách thức bảo quản Hàng Hóa cho Bên Mua để Bên Mua bảo quản Hàng Hóa tốt nhất.

8.5. Chịu mọi trách nhiệm về các khiếu nại, khiếu kiện của khách hàng và/hoặc bên thứ ba và phối hợp với Bên Mua giải trình, làm việc với khách hàng và/hoặc bên thứ ba, cơ quan Nhà nước nếu Hàng Hóa bị phát hiện có vi phạm. Trường hợp Bên Mua tự phát hiện ra Hàng Hóa có vi phạm thì Bên Bán cũng có trách nhiệm phối hợp với Bên Mua giải quyết vụ việc vi phạm này.

8.7. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên Mua và/hoặc bên thứ ba nếu quá trình thực hiện Hợp Đồng của Bên Bán gây thiệt hại cho Bên Mua và/hoặc bên thứ ba.

8.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng.

ĐIỀU 9. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Ngoài các chế tài khác quy định tại Hợp Đồng, Các Bên thống nhất xử lý vi phạm Hợp Đồng như sau:

9.1. Trong trường hợp Bên Bán vi phạm các cam kết, nghĩa vụ của Bên Bán tại Hợp Đồng thì Bên Mua có quyền áp dụng một phần hoặc toàn bộ các chế tài sau:

(a) Từ chối nhận Hàng Hóa; và/hoặc

(b) Hủy Đơn Đặt Hàng (trường hợp Bên Bán không hoặc chậm thực hiện việc giao hàng theo Đơn Đặt Hàng); và/hoặc

(c) Tạm dừng thanh toán cho đến khi vi phạm Hợp Đồng được giải quyết; và/hoặc

(d) Yêu cầu Bên Bán bằng chi phí của mình khắc phục hậu quả, công khai xin lỗi về sai phạm của Bên Bán. Trường hợp sai phạm của Bên Bán gây thiệt hại cho Bên Mua thì phải bồi thường cho Bên Mua toàn bộ thiệt hại phát sinh, bao gồm cả tổn thất về uy tín; và/hoặc

(e) Phạt hợp đồng Bên Bán với mức phạt tối đa theo quy định pháp luật tại từng thời điểm tính trên phần giá trị phần nghĩa vụ của Hợp Đồng bị vi phạm. Để làm rõ, tại thời điểm Các Bên ký kết Hợp Đồng này thì mức phạt vi phạm tối đa là 8% giá trị phần nghĩa vụ của Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

10.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết nêu trên, và duy trì hiệu lực trong vòng một (01) năm, kể từ ngày hiệu lực (Thời hạn Hợp Đồng).

Sau thời hạn này, nếu một trong Các Bên không có thoả thuận gì khác hoặc không gửi thông báo chấm dứt Hợp Đồng, thì Hợp Đồng này sẽ được gia hạn từng năm một, cho các năm kế tiếp.

10.2. Hợp Đồng chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

(a) Một trong Các Bên gửi thông báo chấm dứt Hợp Đồng. Thông báo không gian hạn Hợp Đồng phải được lập bằng văn bản được ký bởi đại diện hợp pháp của mỗi Bên và được gửi cho Bên kia ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi chấm dứt thời hạn hiện hành.

(b) Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác, một Bên vi phạm Hợp Đồng và (i) không hoàn thành việc khắc phục vi phạm trong thời hạn hợp lý mà Bên bị vi phạm yêu cầu (tối đa không quá 10 ngày) hoặc (ii) vi phạm đó là không thể khắc phục được, thì Bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn bằng cách gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp Đồng cho Bên còn lại

(c) Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức bằng việc gửi một thông báo cho Bên Bán nếu:

(i) Bên Bán cung ứng Hàng Hóa là hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, Hàng Hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, quyền phân phối của thương nhân khác hoặc Bên Mua có bằng chứng về việc Bên Bán gian dối trong việc cung cấp cho Bên Mua các thông tin, hình ảnh về Hàng Hóa cũng như gian dối trong việc ghi thông tin, tem, nhãn Hàng Hóa; hoặc

(ii) Bên Bán không đủ điều kiện kinh doanh và/hoặc không có quyền phân phối Hàng Hóa và/hoặc vi phạm quy định của pháp luật và/hoặc vi phạm Hợp Đồng mà gây ảnh hưởng hoặc có thể gây ảnh hưởng đến uy tín của Bên Mua; hoặc

(iii) Bên Mua không thể liên lạc với Bên Bán trong khoảng thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc liên tục trừ trường hợp bất khả kháng như định tại Hợp Đồng.

(d) Một Bên tiến hành thủ tục giải thể hoặc phá sản hoặc không thể thực hiện Hợp Đồng do sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục trong 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng khác theo quy định của pháp luật.

10.3. Khi Hợp Đồng chấm dứt:

(a) Bên Bán có trách nhiệm hoàn thành các Đơn Đặt Hàng đã được xác nhận, trừ trường hợp Các Bên có thoả thuận khác và Các Bên sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đối trừ công nợ, Bên có nghĩa vụ thanh toán có trách nhiệm thanh toán cho Bên còn lại theo quy định tại Hợp Đồng.

(b) Các khoản thưởng, hỗ trợ, chiết khấu mà Bên Mua được áp dụng (nếu Các Bên có thoả thuận) mà chưa được thanh toán/hưởng sẽ được Bên Bán thanh toán cho Bên Mua trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Hợp Đồng bị chấm dứt.

(c) Hợp Đồng sẽ tự động thanh lý khi Các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

11.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiên tai, chiến tranh, đình công, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách của Nhà nước, pháp luật. Mọi trường hợp khó khăn về tài chính không được xem là sự kiện bất khả kháng.

11.2. Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ của một Bên theo Hợp Đồng này sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng nếu có nguyên nhân do sự kiện bất khả kháng với điều kiện:

(a) Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó;

(b) Bên bị tác động phải thông báo ngay cho Bên còn lại về việc xảy ra bất khả kháng và gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc nêu rõ các nguyên nhân trở ngại cho việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng và biện pháp khắc phục đang được áp dụng;

(c) Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

11.3. Các Bên phải tiếp tục thực hiện Hợp Đồng khi sự kiện bất khả kháng không còn, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 12. THÔNG TIN PHÁP NHÂN GIAO DỊCH

12.1. Theo Hợp Đồng này, Bên Mua được hiểu là bao gồm Bên Mua và các chi nhánh của Bên Mua đã thành lập hoặc mới thành lập trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng (“Chi Nhánh”).

12.2. Các Bên đồng ý rằng Bên Bán sẽ xuất hóa đơn tài chính riêng biệt và giao hàng hóa/cung cấp dịch vụ cho Bên Mua và/hoặc các Chi Nhánh theo thông tin xuất hóa đơn mà Bên Mua thông báo tùy từng thời điểm

ĐIỀU 13. CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG

Không Bên nào được chuyển nhượng bất kỳ quyền và/hoặc nghĩa vụ nào tại Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào, nếu không được sự đồng ý của Bên còn lại trừ trường hợp (i) việc chuyển nhượng là hệ quả của việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp hoặc (ii) Bên Mua chuyển giao Hợp Đồng cho những doanh nghiệp kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Bên Mua (bao gồm công ty mẹ, công ty con, các công ty con cùng tập đoàn).

ĐIỀU 14. BẢO MẬT THÔNG TIN

14.1. Các bên cam kết bảo mật (i) tất cả các thông tin của Hợp Đồng (bao gồm nhưng không giới hạn mức phí hoa hồng, thời hạn Hợp Đồng, các điều kiện giao dịch cụ thể và các bản sửa đổi bổ sung và các thông tin, tài liệu liên quan đến Hợp Đồng; và (ii) các bí mật thương mại (bao gồm nhưng không giới hạn dữ liệu, thiết kế, đề án, quy trình, bí quyết kinh doanh, thông số kỹ thuật, v.v) hoặc bất kỳ tài liệu nào mà Các bên

được cung cấp, tiết lộ hoặc có được dù là trực tiếp hay gián tiếp, bằng văn bản hay lời nói, dưới dạng tín hiệu hay dữ liệu điện tử hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác (sau đây được gọi là “Thông Tin Bảo Mật”).

14.2. Các bên cam kết sẽ chỉ được sử dụng Thông Tin Bảo Mật cho các mục đích thực hiện Hợp Đồng. Tất cả các Thông Tin Bảo Mật này sẽ được xử lý và lưu hành bởi Các bên ở cấp độ bảo mật cao nhất có thể.

14.3. Các bên cam kết không tiết lộ Thông Tin Bảo Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua. Trong trường hợp Thông Tin Bảo Mật được tiết lộ cho bên thứ ba trên cơ sở chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Mua, Các bên phải đảm bảo là bên thứ ba đó cũng phải biết và tuân thủ việc không tiết lộ Thông Tin Bảo Mật và Bên Bán sẽ phải chịu trách nhiệm về việc bên thứ ba tiết lộ Thông Tin Bảo Mật (nếu có).

14.4. Các bên sẽ ngay lập tức trả lại Bên Mua bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nào được cung cấp (bao gồm cả các bản sao được Các bên tạo ra) theo yêu cầu của Các bên hoặc khi Hợp Đồng chấm dứt.

14.5. Trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước, tổ chức có thẩm quyền hoặc Tòa án có thẩm quyền nào yêu cầu Các bên tiết lộ toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào trong Thông Tin Bảo Mật thì Bên Bán phải thông báo ngay cho Bên Mua bằng văn bản về yêu cầu đó và sẽ cho phép Bên Mua có cơ hội hợp lý tiến hành mọi biện pháp hợp pháp để phản đối hoặc hạn chế việc tiết lộ đó. Trong mọi trường hợp, Các Bên sẽ chỉ tiết lộ phần Thông Tin Bảo Mật được yêu cầu phải tiết lộ theo quy định của pháp luật. Bên Bán sẽ áp dụng các biện pháp cần trọng và hợp lý có thể để ngăn chặn việc sử dụng trái phép, phổ biến và công bố Thông Tin Bảo Mật như là Các Bên sử dụng để bảo vệ các thông tin mật của riêng mình.

14.6. Các nghĩa vụ đối với Thông Tin Bảo Mật như được quy định tại Hợp Đồng này sẽ tiếp tục có hiệu lực ràng buộc với Bên Bán trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ thời điểm Hợp Đồng chấm dứt.

14.7. Chế tài áp dụng

(a) Mỗi Bên sẽ áp dụng biện pháp kỷ luật nghiêm khắc khi người/nhân sự của Bên đó vi phạm Điều này;

(b) Không ảnh hưởng đến các chế tài khác áp dụng theo quy định pháp luật và Hợp Đồng, một Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức bằng cách gửi một thông báo chính thức bằng văn bản nếu Bên kia vi phạm quy định về Thông Tin Bảo Mật này.

ĐIỀU 15. THÔNG BÁO

15.1. Các thông báo (là các thông tin, nội dung mà một Bên gửi cho Bên còn lại để thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng và không nhằm sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng) (“**Thông Báo**”) sẽ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc các hình thức tương đương văn bản và gửi tới các đầu mối có thẩm quyền, đầu mối liên hệ, thông tin liên lạc của Các Bên quy định tại Phụ lục 1 của Hợp Đồng (“**Người Đại Diện**”) và được xem là đã nhận khi:

(a) Nếu gửi văn bản để giao nhận trực tiếp, vào thời điểm giao nhận Thông Báo hoặc từ chối nhận Thông Báo được giao đó;

(b) Nếu gửi chuyển phát bằng dịch vụ bưu điện cước phí trả trước, vào ba ngày sau ngày gửi (hoặc bảy ngày sau ngày gửi nếu gửi đến hoặc từ một địa chỉ bên ngoài lãnh thổ Việt Nam);

(c) nếu gửi bằng fax, vào thời điểm khi hệ thống fax của bên gửi phát ra một thông báo xác nhận việc gửi thành công toàn bộ Thông Báo trừ khi, trong vòng tám giờ sau khi gửi fax, bên nhận thông báo cho bên gửi rằng bên đó chưa nhận được toàn bộ Thông Báo;

(d) Nếu gửi bằng email, vào thời điểm gửi email.

15.2. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Các Bên có thể thỏa thuận hình thức gửi Thông Báo cùng thời điểm được xem là nhận Thông Báo tương ứng.

15.3. Các Bên có nghĩa vụ thông báo cho nhau về những thay đổi về đầu mối liên hệ mới của Các Bên hoặc bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào khác có liên quan đến Hợp Đồng này/thực hiện Hợp Đồng này... bằng cách gửi thông báo hợp lệ bằng văn bản theo quy định tại Điều này cho Bên còn lại tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày áp dụng sự thay đổi vào Hợp Đồng này. Trường hợp một Bên không thông báo cho Bên còn lại các thay đổi, Bên còn lại được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng do sự không thông báo này.

ĐIỀU 16. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

16.1. Bên Bán đảm bảo rằng Bên Bán có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp các đối tượng sở hữu trí tuệ liên quan đến hoặc gắn liền với Hàng Hóa và việc Bên Mua bán/phân phối Hàng Hóa không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào. Bên Bán sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Mua các chi phí, thiệt hại phát sinh từ việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba (nếu có) do Bên Mua bán/phân phối Hàng Hóa.

16.2. Bên Bán, bằng chi phí của mình, có nghĩa vụ kiểm soát và xử lý các vụ việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Trường hợp Bên Bán không thực hiện nghĩa vụ này và Bên Mua phải thực hiện thay để đảm bảo quyền lợi của mình thì Bên Bán sẽ phải bồi hoàn cho Bên Mua các chi phí này. Trong trường hợp này, Bên Bán chấp nhận và không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào về các chi phí mà Bên Mua đã bỏ ra để đảm bảo quyền lợi của Bên Mua miễn là Bên Mua đã có các tài liệu, chứng từ ghi nhận các khoản chi phí đã bỏ ra.

16.3. Bên Mua cam kết tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của Bên Bán và đồng ý rằng việc Bên Mua mua và phân phối Hàng Hóa không được coi là Bên Bán đã chuyển giao / chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ của Bên Bán cho Bên Mua

ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

17.1. Hợp Đồng được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có tranh chấp, Các Bên trước hết sẽ giải quyết thông qua thương lượng trên cơ sở tôn trọng quyền lợi và nghĩa vụ của nhau. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng thì bất kỳ Bên nào cũng có thể đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền của Việt

Nam để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc tổ tụng do bên thua kiện chịu.

17.2. Trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng, bất kỳ thay đổi nào của Hợp Đồng sẽ được thỏa thuận giữa Các Bên và phải được lập thành văn bản với đầy đủ chữ ký của đại diện thẩm quyền Các Bên.

17.3. Đơn Đặt Hàng, các Phụ Lục/văn bản đính kèm Hợp Đồng tạo thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên. Mọi dẫn chiếu đến Hợp Đồng được hiểu là dẫn chiếu đến các văn bản liên quan đó, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Hợp Đồng này và Đơn Đặt Hàng, nội dung tại Đơn Đặt Hàng được ưu tiên áp dụng.

17.4. Trong trường hợp một hoặc nhiều Điều, khoản trong Hợp Đồng này vô hiệu, không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định hiện hành của pháp luật thì các Điều, khoản khác của Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực thi hành đối với Các Bên. Các Bên sẽ thống nhất sửa đổi các Điều, khoản bị vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật và phù hợp với ý chí của Các Bên.

17.5. Các điều khoản sau đây của Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện của điều khoản đó sau khi Hợp Đồng này chấm dứt: bảo mật thông tin, giải quyết tranh chấp, các quy định về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp Đồng, và các điều khoản khác cần thiết để áp dụng và duy trì hiệu lực của các điều khoản được nêu tại Điều này

17.6. Trong phạm vi Hợp Đồng này, “Ngày Làm Việc” được hiểu là bất kỳ ngày nào ngoại trừ: (i) thứ Bảy, Chủ nhật; (ii) ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

17.7. Hợp Đồng được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



LÊ HOÀNG THÙY LINH

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



NGUYỄN BẢO THẠCH